

TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN SINH HỌC KHỐI 11

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận.
- Cấu trúc:
 - + Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
 - + Phần I. Trắc nghiệm 4 lựa chọn, 1 lựa chọn đúng nhất: 16 Câu = 4 điểm.
 - + Phần II. Trắc nghiệm đúng sai: 2 Câu = 8 ý = 2 điểm.
 - + Phần III. Trắc nghiệm câu trả lời ngắn: 4 câu = 1 điểm.
 - + Phần IV. Tự luận: 3 Câu = 3 điểm.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận							
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD		
1	SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	2	1	1	1						2				3	1	3	25,0
		Sinh trưởng và phát triển ở động vật	2	1	1							1	1	1	3	2	2	40,0	
2	SINH SẢN Ở SINH VẬT	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	2	1	1										2	1	1	10,0	
		Sinh sản ở thực vật	2	1	1		1				2				2	2	3	25,0	
Tổng số câu			8	4	4	1	1				4	1	1	1	10	6	9	25	
Tổng số điểm			2,0	1,0	1,0	1,0	1,0				1,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10,0	
Tỉ lệ %			40			20			10			30			40 %	30 %	30 %	100 %	

TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN SINH HỌC KHỐI 11

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu/lệnh hỏi ở các mức độ			
				Trắc nghiệm			Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng- Sai	Trả lời ngắn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Nhận biết: NT1: Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở thực vật. NT1: Nêu được khái niệm mô phân sinh. NT1: Nêu được khái niệm và vai trò hormone thực vật. NT1: Kể tên được các loại hormone thực vật.	2	1		
			Thông hiểu: NT2: Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật. NT2: Trình bày được vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật. NT2: Phân biệt được các loại mô phân sinh. NT2: Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. NT2: Phân biệt được các loại hormone kích thích và hormone ức chế sinh trưởng. NT3: Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật và nêu được ví dụ minh họa. NT3: Dựa vào sơ đồ vòng đời trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa và các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa.	1			
			Vận dụng: TH3: Trình bày được một số ứng dụng của hormone thực vật trong thực tiễn.	1		2	

			VD1: Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật để giải thích một số ứng dụng trong thực tiễn.				
		Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Nhận biết: NT1: Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật. NT1: Nêu được các giai đoạn chính trong quá trình sinh trưởng và phát triển ở động vật, các giai đoạn phát triển của con người.	2			1
			Thông hiểu: NT2: Phân biệt các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái. NT3: Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển qua biến thái hoàn toàn đối với đời sống của động vật. NT3: Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài, nhân tố bên trong, vai trò của một số hormone đến sinh trưởng và phát triển của động vật.	1			1
			Vận dụng: VD1: Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật, vai trò của hormone vào thực tiễn, áp dụng chế độ ăn uống hợp lí. TH3: Phân tích đặc điểm tuổi dậy thì ở người và ứng dụng hiểu biết về tuổi dậy thì để bảo vệ sức khỏe, chăm sóc bản thân và người khác.	1			1
2	SINH SẢN Ở SINH VẬT	Khái quát về sinh sản ở sinh vật	Nhận biết: NT1: Phát biểu được khái niệm sinh sản, sinh sản vô tính, sinh sản hữu tính. NT1: Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của sinh sản ở sinh vật.	2			
			Thông hiểu: NT2: Trình bày được vai trò của sinh sản đối với sinh vật. NT2: Phân biệt được các hình thức sinh sản ở sinh vật.	1			
			Vận dụng: VD1: Vận dụng hiểu biết về sinh sản vào thực tiễn trồng trọt như: Giải thích việc sử dụng phương pháp nhân giống vô tính ở nhân giống cây trồng quý.	1			
		Sinh sản ở thực vật	Nhận biết: NT1: Kể tên được các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật. NT1: Nêu được khái niệm sinh sản sinh dưỡng.	2			

			NT1: Kể tên được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật. NT1: Kể tên được các giai đoạn trong sinh sản hữu tính ở thực vật.				
			Thông hiểu: NT2: Trình bày được hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật và nhận biết được giai đoạn sinh sản bằng bào tử ở một số thực vật. NT2: Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật. NT2: Trình bày được ứng dụng của sinh sản vô tính ở thực vật trong thực tiễn. NT3: So sánh được sinh sản hữu tính với sinh sản vô tính ở thực vật. NT2: Trình bày được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật có hoa: cấu tạo chung của hoa, quá trình hình thành hạt phấn, túi phôi, thụ phấn, thụ tinh, hình thành hạt, quả.	1	1		
			Vận dụng: VD1: Vận dụng được hiểu biết về sinh sản ở thực vật trong nhân giống cây trồng và giải thích các hiện tượng thực tiễn.	1		2	

TTCM: LÝ THỊ KIM NGÂN